

TỪ HÌNH TƯỢNG NGƯỜI PHỤ NỮ DÂN TỘC ĐẾN ƯỚC MƠ CỦA TUỔI TRẺ VÙNG CAO TRONG MỘT SỐ TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI VỀ ĐỀ TÀI DÂN TỘC - MIỀN NÚI

FROM THE IMAGE OF ETHNIC WOMEN TO THE DREAMS OF YOUTH IN MODERN SHORT STORIES ABOUT ETHNIC MINORITIES IN MOUNTAINOUS AREAS OF VIETNAM

Nguyễn Minh Trường

Đại học Quốc gia Hà Nội; nmtruong@vnu.edu.vn

Tóm tắt - Cũng giống như vai trò của tuổi trẻ đối với văn học nói chung, hình tượng những thanh niên vùng cao luôn được đặt ở vị trí trung tâm trong các truyện ngắn hiện đại về đề tài dân tộc, miền núi. Họ hiện lên trong các tác phẩm thường mang một sức sống mãnh liệt; có một vẻ đẹp vừa khỏe mạnh, chất phác, hồn nhiên vừa mang đậm những nét đặc trưng của làng bản, quê hương chốn đại ngàn. Thông qua những hình tượng tiêu biểu như hình tượng người phụ nữ dân tộc ít người, bạn đọc tiếp cận được gần hơn thế giới đời sống tâm hồn, tâm linh, những phong tục tập quán và cuộc sống sinh hoạt của đồng bào vùng cao để từ đó hiểu thêm những khát vọng về tương lai của tuổi trẻ trong cộng đồng các dân tộc này...

Abstract - Like the role of youth in literature in general, the image of the young man in the highlands is always placed high in the center of modern short stories about ethnic minorities in mountainous areas. They show up in the works as vital, strong, naive, innocent young men, bearing the characteristics of the villages and the mountains. Through the typical image of the woman of ethnic minorities, readers have closer access to the spiritual world, the customs and daily life of highlanders and thereby learn more about the future aspirations of the youth in these ethnic communities...

Từ khóa - Truyện ngắn; dân tộc; hình tượng; tuổi trẻ; phụ nữ.

Key words - Short story; nation; image; youth; women.

1. Hình tượng người phụ nữ dân tộc cần cù, đức hạnh

"Người đàn bà miền núi 100 năm về trước và còn chưa biết đến bao giờ, luôn luôn đi ngủ sau cùng và thức dậy sớm nhất, làm lụng nhiều nhất và ăn uống ít nhất, miếng ngon trên mâm cơm bao giờ cũng nhường lại cho chồng con, tấm lưng mỗi ngày một còng xuống, còng xuống, cho đến khi về với tổ tiên vẫn không thẳng ra được. Mang theo tấm lưng còng và một cuộc đời cực nhọc, lấy no đủ của gia đình làm niềm vui và nỗi khát khao của mỗi đứa con làm mục đích sống xuống dưới những tảng đá trắng xóa."^[1]

Nữ nhà văn Đỗ Bích Thủy đã từng tâm sự: "...Tại sao tôi cứ viết về đàn bà, với những cuộc đời rui ro và số phận nghiệt ngã, với những cái bước xấu xí và tấm lưng còng gập? Tại sao những người đàn bà của tôi khi nào cũng phải sống trong những nỗi khát khao lớn hơn dãy Tây Côn Lĩnh, sâu hơn đáy sông Lô - những nỗi khát khao không gì nhấc chìm được, cũng không cách gì đạt tới được? Những cuộc đời đầy âu lo, những năm tháng luôn phải đối mặt với thiên nhiên khốc liệt, cõi đời trắc trở, tình yêu mong manh... Tại sao vậy? Phải chăng vì, như một người đã nói với tôi: Cuộc đời đàn bà buồn nhiều hơn vui, lo âu nhiều hơn mãn nguyện? Phải chăng vì, trời sinh ra đàn bà để chẳng sống mấy cho mình? Cuốn sách này tôi vẫn dành cho những người đàn bà. Người đã ấn giữ trong ký ức của tôi về vùng đất thân yêu bạt ngàn cây rừng, hoang vu gió, tầm tã mưa, sôi sục nước dưới những dòng sông ngoằn ngoèo cuộn chảy..."^[2] Đỗ Bích Thủy sinh ra, lớn lên ở Hà Giang, về học đại học rồi lập nghiệp ở Hà Nội, hiện là Phó Tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Quân đội. Tất cả những truyện ngắn chị đều viết về cuộc sống và con người nơi mảnh đất *chôn nhau cắt rốn* của mình. Nét độc đáo, về đẹp đời sống tâm hồn, chiều sâu tâm linh người dân tộc thiểu số được chị thể hiện giản dị mà sâu sắc. Người đọc bắt gặp trong *Những buổi chiều ngang qua cuộc đời* tâm tư, tình cảm của người phụ nữ nghèo cùng chồng con vất vả vật lộn, bươn

chải kiếm sống trong một gia đình đầm ấm, chan chứa tình yêu thương. Năm tháng qua đi với những buổi chiều dịu buồn, thấm thía niềm ân ưu, tha thiết với cuộc đời bao gian nan, nhọc nhằn. Câu chuyện thật bình thường mà cảm động, sâu lắng. Truyện *Gió không ngừng thổi* là câu chuyện tâm tình chồng vợ mộc mạc, cao thượng khi người chồng không thể sinh con, đành lòng để vợ có con với người khác. Người vợ thật thà, thủy chung sống dằn vặt trong mặc cảm tội lỗi đến tận cuối đời mà không hề nghĩ chồng mình đã biết. *Cái ngưỡng cửa cao* kể về tình yêu vơi vợi thắm sâu của Sinh với người vợ trẻ bỏ anh về xuôi. Dẫu cô đơn, mòn mỏi trong mong đợi, anh vẫn không chịu ngã lòng trước cám dỗ. *Tiếng đàn môi sau bờ rào đá* thấm đẫm nỗi buồn về cuộc đời âm thầm nhẫn nại đẩy hy sinh của "mẹ già" không sinh nở được, hết lòng chăm sóc yêu thương chồng và các con ông, dù vẫn nặng ân tình với tiếng đàn môi của người yêu cũ... Mỗi nhân vật của Đỗ Bích Thủy là một cảnh đời, tâm trạng dù phức tạp hay đơn giản đều được tái hiện, khắc họa rất tinh tế. *Những buổi chiều ngang qua cuộc đời*, *Sau những mùa trăng*, *Tiếng đàn môi sau bờ rào đá* có thể xem là những truyện ngắn hay. Nhân vật phụ nữ trong đó hiện lên với tất cả vẻ đẹp thể chất, tâm hồn và đức hạnh truyền thống của người phụ nữ vùng cao nói riêng, người phụ nữ Việt Nam nói chung. Đặc biệt, tác giả có một khả năng diễn tả những trạng thái tâm lý, những khoảnh khắc xao động bất chợt trong lòng người rất tự nhiên, biểu cảm. Tâm trạng chênh chao, niềm yêu thương khắc khoải thầm kín của chàng trai trẻ với người chị dâu xinh đẹp goá bụa trong *Sau những mùa trăng* được tác giả thể hiện chân thực, toát lên vẻ đẹp lãng mạn, trong sáng làm rung động lòng người. Đây là tác phẩm giúp chị đoạt giải Nhất cuộc thi truyện ngắn Tạp chí Văn nghệ Quân đội 1999 - 2000.

Tiếng đàn môi sau bờ rào đá là một câu chuyện có thực, kể về một người phụ nữ Mông không con tên là May đã nuôi những đứa con riêng của chồng. Pao là một trong

những đứa con riêng đó. Nguyên mẫu của nhân vật Pao là một người bạn rất thân của chị hồi nhỏ - tên là Thương, các chị chơi với nhau từ bé. Lúc nhỏ chị cũng không để ý gì đến chuyện này, sau này nghĩ lại, chị mới tự hỏi tại sao một người phụ nữ lại có thể hy sinh nhiều đến thế. Ngày xưa chị đã thấy những người vợ không sinh được con vẫn có thể tự tay cưới vợ hai cho chồng mình, nhưng chuyện nuôi từng con riêng cho chồng thì chưa từng thấy. Trong phim *Chuyện của Pao* người mẹ cả chị nuôi hai đứa con, nhưng thực tế ngoài đời bà đã nuôi tới năm đứa: Thương, Anh, Hiếu, Bằng, Thắng. Người đàn ông tên là Trú, trong nhà của ông có hai cái buồng, mỗi người vợ một buồng. Đứa trẻ nào sinh ra cũng lần lượt được người vợ cả chăm bẵm. Người vợ hai - mẹ đẻ của bọn trẻ sau này bỏ đi đâu đó và đã chết. Chị chỉ còn ấn tượng về bà May, một người phụ nữ Mông truyền thống, tận tụy với gia đình, khéo tay và hay làm những loại bánh rất ngon. Đặc biệt, chị rất nhớ những chiếc bánh khảo bà May hay làm vào dịp rằm tháng bảy cho bọn trẻ, thế nào bà cũng phần cho chị một hai chiếc. Nơi đây không xa thị xã Hà Giang nhưng việc làm cũng không có gì ngoài việc đồng áng. Đứa trẻ này sinh ra chưa kịp lớn thì bà May đã lại phải bế ẵm một đứa trẻ mới ra đời. Trong một gia đình đông con và gia cảnh rất nghèo nhọc nên lũ trẻ không được chăm sóc chu đáo. Họ sống rất khổ cực và vất vả. Vì vậy chị cũng thường mang cho chúng quần áo cũ. Hình ảnh của Thương trong chị khi đó là một cô bé gầy guộc với vẻ mặt buồn bã.

Sau khi người vợ hai qua đời, ông Trú và bà May đưa bọn trẻ lên Mèo Vạc tìm cách sinh sống. Rồi ông Trú cũng qua đời vì bệnh xơ gan cổ chướng. Bà May tiếp tục dắt díu từng ấy đứa trẻ lê la hết nơi này đến nơi khác. Sau đó, nhờ có một người họ hàng thương hoàn cảnh bà May đã giúp cho những đứa trẻ được đi học ở trường nội trú. Nhưng dường như cái nghèo khó đã ăn sâu vào cuộc sống của họ khiến không đứa trẻ nào đủ vững tâm để học hành. Chúng lần lượt bỏ học, lập gia đình sớm và đều sống rất vất vả. Buồn hơn nữa là dịp chị mới về lại Hà Giang, nghe tin vợ chồng Thương mới mất một đứa con trai, đứa bé bị chết đuối. Nhưng buồn nhất là bà May nói với chị là những đứa con đã không đối xử tốt với bà. Đáng rằng, trong năm đứa con cũng có đứa thương bà, nhưng có thể cũng do hoàn cảnh quá khó khăn làm đầu óc người ta kém minh mẫn và cũng khó yêu thương người khác. Những đứa con nói rằng vì không phải là mẹ đẻ chúng nên chúng không cần đối tốt với bà May. Bà rất buồn vì những đứa con không có tình cảm với mình. Đó là một sự thật đau lòng. Nhưng may mắn là bà May buồn đấy rồi lại vui ngay. Là một người phụ nữ Mông điển hình nhất, bà đã tận tụy và sống hết mình, người phụ nữ Mông sống mãnh liệt, yêu tận ghết cùng và đã hy sinh thì không hề hối tiếc...

Thông qua các truyện ngắn, các nhà văn đã phác họa được chân thực, sinh động chân dung và tâm hồn của những người phụ nữ miền núi. Tâm hồn họ chính là sự phản chiếu nét mộc mạc, chân chất, giản dị mà đậm thắm của núi rừng, làng bản. Phụ nữ vùng cao là người giữ lửa cho những ngôi nhà sàn, lao động chính để nuôi gia đình, chăm sóc chồng con, cha mẹ nhưng chính họ lại là nạn nhân trực tiếp chịu nhiều thiệt thòi nhất của những hủ tục lạc hậu, những sự thiếu hiểu biết, sự bất bình đẳng trong gia đình.

Không biết là vô tình hay hữu ý mà rất phổ biến trong các truyện ngắn của Cao Duy Sơn và Đỗ Bích Thủy là hình ảnh những người vợ, người mẹ góa phải nuôi con một mình. Phải chăng do sự khắc nghiệt của núi rừng, do những công việc vất vả, hiểm nguy mà những người đàn ông, những trụ cột trong các ngôi nhà sàn sớm gặp tai ương, điều này có thể chỉ đúng một phần. Cũng có thể đây là một hình thức nghệ thuật để các nhà văn tôn lên giá trị của người phụ nữ thông qua đó ca ngợi đức độ, nét hy sinh và tình thương bao la của họ dành cho gia đình, người thân. Người phụ nữ vùng cao được miêu tả với vẻ đẹp thuần khiết, nguyên sơ, khỏe khoắn, hồn nhiên với tâm hồn trong sáng, bình dị cùng với tình yêu đắm say và khát vọng cháy bỏng là xây dựng một gia đình hạnh phúc.

2. Hình tượng những người trẻ cùng khát vọng vượt đại ngàn

Từ ngàn xưa, tuổi trẻ với khát vọng và sức sống mãnh liệt của mình luôn là biểu tượng đẹp nhất cho mọi sự tồn tại trên thế gian này. Nhắc đến tuổi trẻ là người ta nhắc đến những khát vọng về cuộc sống, hạnh phúc, tình yêu. Truyện ngắn của các giả viết về đề tài dân tộc miền núi đã xây dựng được những hình tượng rất tiêu biểu mang sức sống và vẻ đẹp đặc trưng cho núi rừng, cho những vùng đất xa xôi của Tổ quốc. Đó là hình ảnh của chàng thanh niên Hà Văn Mao, con trai của Trưởng bản Hua Tát Hà Văn Nó, mười tám tuổi, tuấn tú, thông minh, trí lực hơn người. Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp đã xây dựng chân dung của Mao như một sự kế tục xứng đáng vị trí oai nghiêm của người cha trong bản. Khi cha không may bị kẻ thù làm hại, chính Mao đã chỉ huy dân bản đi giải cứu, chàng sẵn sàng cắt lưỡi thầy mo để trả thù cho cha, tìm ra cách trị nạn sâu đen phá hoại bản làng. Hình ảnh “cả bản reo hò theo Mao lên rừng. Sáng ngày hôm ấy, chiếc tù và không ngớt rúc lên âm thanh kỳ lạ của nó. Sâu đen rơi xuống rào rào... Nạn sâu phá hoại chỉ trong một ngày đã bị diệt sạch...”^[3] rất đẹp, đậm chất sử thi thể hiện rất rõ niềm tin của bản làng vào một thế hệ trẻ kế cận tài năng, tháo vát. Không chỉ đảm nhận xuất sắc những xứ mệnh mà cộng đồng, thế hệ trước giao phó, nhiều người trẻ vùng cao hôm nay đã dám nghĩ, dám làm, dám ước mơ để vượt thoát ra khỏi những hủ tục lạc hậu, những định kiến đã trở thành cớ hủ. Nhân vật Siu trong truyện *Song sinh* của tác giả Cao Duy Sơn dù có những hành động sai lầm nhưng chính ước mơ rời bỏ nghề lâm tặc, tích góp tiền để rời quê vào Đắc Lắc làm ăn lại khiến người đọc cảm thông, chia sẻ.

Cuộc sống ở vùng cao quanh năm gắn chặt với gió núi mây ngàn, xa rời cuộc sống văn minh hiện đại khiến khoảng cách giữa vùng cao và vùng xuôi ngày càng nói rộng. Thông qua nhiều truyện ngắn, các nhà văn cũng đã xây dựng nên hình tượng những thanh niên vùng cao có ý chí và nghị lực, luôn khao khát được học tập, vươn lên, thoát khỏi cuộc sống tù túng để hướng tới xã hội văn minh hơn, phát triển, hiện đại hơn. Có những thanh niên đã không ngại khó khăn, gian khổ, quyết chí rời quê về phố để học hành, lập nghiệp dù trong tận sâu trái tim, hình ảnh của những mùa trăng sơn cước, những mùa cá nổi vẫn luôn hiện hữu. Đây là hồi tưởng của Lin về lời cha dặn ngày tiền cậu đi học: “Mày đi thì tốt cho cái thân mày chứ ở đây mãi cũng như tao, như anh mày thôi, tóc bạc, môi chân cũng chỉ có chín bậc cầu thang với cái ngưỡng cửa. Có mà học lấy cái

khôn vào đầu nhưng phải nhớ giữ cái lưng cho thẳng, giữ cái đầu không cúi xuống...”^[4]. Cũng giống như Lin, cậu thanh niên Páo trong truyện *Đêm cá nổi* dù xa núi rừng về thành phố học tập nhưng vẫn không quên những tập quán, thói quen của quê nhà. Cái chất núi rừng dường như luôn tồn tại âm ỉ trong từng huyết quản những “đứa con ngoan” của đại ngàn: “Tôi sinh ra ở núi rừng. Tôi ăn học ở thành phố. Núi rừng là tuổi thơ tôi. Thành phố là tuổi thanh xuân của tôi. Núi rừng ở sau lưng. Thành phố đang ở trước mặt. Tôi đang đi từ phía trước mặt về phía sau lưng. Đi về dòng Lô, dòng sông quê tôi...”^[5]. Dám bước qua ngưỡng cửa nhà sàn cao để về xuôi lập thân, lập nghiệp hôm nay, trong giới trẻ vùng cao ngoài những chàng thanh niên như Lin, như Páo còn có những thiếu nữ như nhân vật Din trong *Ngái đắng ở trên núi*. Dù là thời hiện đại, dù ánh sáng văn minh đã về đến khắp các bản làng vùng cao Đông Bắc, Tây Bắc nhưng những định kiến về vấn đề nữ giới không nên học nhiều, học cao vẫn còn nặng nề lắm. Con gái đến tuổi cập kê phải lấy chồng, rồi sinh con và lo cuộc sống gia đình, đương nhiên ít người mẹ vùng cao nào muốn con gái mình vì mãi mê sự học mà lơ đãng điều này. Điều đó lý giải vì sao cô gái trẻ tên Din cứ luôn phải đối diện với những lời “trách móc xa gần” của mẹ khi lâu lâu mới trở về nhà: “Mày lớn quá, tao không giữ nổi mày thật rồi. Núi rừng cao thế cũng không ngăn được bản chân mày? Sau này tao chết đi rồi, mày có trở lại Tà Choóng không? Mày lấy người thế nào làm chồng hả Din? Sao mày không đưa nó về để tao xem tay, xem mặt?...”. Và cho đến lúc ấy thì những nỗi niềm của người con gái mới bật ra: “Giờ thì tôi khóc nức lên. Lâu rồi không khóc được như thế. Tôi biết nói gì với mẹ khi tôi đã ra đi vì khát vọng của mình, đã giã giụa ra khỏi những mịt mù heo hút, đã sợ bị “định giá” như mẹ, như em dâu... thì còn có thể thanh minh, giải bày gì cho vữa lòng mẹ?”^[6]. Nếu ta bắt gặp ở truyện ngắn này hình ảnh cô chị gái Din với khát vọng vượt thoát khỏi không gian sống bị bao bọc bởi bốn phía núi rừng thì ta cũng được chứng kiến tình cảm gắn bó sâu nặng với quê hương, bản quán nơi mình sinh ra của cậu em trai tên Dân. Là một thanh niên có học, có tương lai nhưng Dân tự nguyện ở lại làm cán bộ địa phương để góp sức xây dựng quê hương. Chính cô chị gái cũng nhận thức được điều đó: “Nghe đâu người ta còn muốn cất nhắc Dân lên huyện nhưng em không muốn đi. Dân khác tôi, gắn chặt với nơi mình sinh ra, không sao rời đi được dù có nhiều cơ hội cho bản thân vươn lên. Tôi vừa thương, vừa biết ơn Dân, em gánh cả phần trách nhiệm của tôi đối với mẹ...”^[7]. Hình ảnh của cả hai chị em trong một gia đình với những cách lựa chọn khác nhau, với tình cảm dành cho quê hương ở những cung bậc và cách thể hiện khác nhau nhưng nó đều nói lên khát vọng sống tích cực, tiến bộ của thế hệ trẻ vùng cao hôm nay. Họ là đại diện cho một tương lai tươi sáng không xa, cuộc sống của những bản làng vùng cao sẽ tiến dần kịp với đồng bằng...

Ngoài những nhân vật người trẻ tích cực, trong truyện ngắn của các tác giả còn hiện lên những nhân vật thanh niên miền núi phá cách, nghịch ngợm, thích phiêu lưu và luôn làm ngược lại những gì người già mong muốn. Đó là chàng trai Sạ trong truyện cùng tên suốt đời chỉ mơ làm nên sự tích phi thường, bỏ qua hết thảy những lời khuyên nhủ, chỉ khẳng khái một mực làm theo ý thích của mình để kết cục cuối đời phải sống lạng lẽ với tấm thân khuyết

tật nơi góc rừng. Đó là nhân vật Bạc Kỳ Sinh ở *Truyện tình kể trong đêm mưa* mang dáng dấp của một anh hùng sơn lâm, đầu đội trời, chân đạp đất, đã từng vượt ngục, vượt biên để rồi chấp nhận một cuộc sống bôn ba, xa xứ. Nhân vật thanh niên như Sạ, như Bạc Kỳ Sinh ta còn gặp phổ biến trong các truyện ngắn của Đỗ Bích Thúy, Cao Duy Sơn. Cậu thanh niên Thảo Mí Chà trong truyện *Gió không ngừng thổi* của Đỗ Bích Thúy là đại diện cho một thế hệ trẻ được cha mẹ cưng chiều nên hư hỏng, đua đòi, sẵn sàng đạp lên cả tình thương yêu, sự hy sinh cao thượng của người thân để thỏa mãn những sở thích của mình. “Thằng Chà lớn lên... chỉ biết rằng nó được nuông chiều và vì nó là thằng con trai nổi đời dòng họ nên vai trò của nó rất quan trọng, mỗi khi nó ốm đau thì cả họ cuống lên lo lắng, gà vịt lủ lượt theo nhau kêu đến inh tai dưới bếp. Nó chẳng biết làm gì hết. Việc nhà, bổ nó, mẹ nó, chị nó làm tất, nó chỉ việc mặc quần áo đẹp, cấp cây sáo vào nách và ngồi trên lưng con ngựa tía rong ruổi hết chợ này đến chợ khác...”^[8]. Chính quan niệm trọng nam, đặt cao tiêu chí nổi đời tông đường là một nguyên nhân gián tiếp khiến cho không ít thanh niên vùng cao trở nên hư hỏng. Nếu không đòi hỏi, làm khó người thân thì chính họ lại gây ra đau khổ cho dân bản, đồng bào mình. Nhân vật Sài Vắn, con trai một nhà giàu ở vùng Pác Miều trong truyện của Cao Duy Sơn là một thanh niên như thế. Tiền tài, địa vị được người cha gây dựng là bàn đạp để Sài Vắn tác oai tác quái trong bản, ngoài ruộng, hễ thanh niên nào nổi trội hơn thế nào cũng bị hấn tìm mọi cách làm hại. Chàng trai Thim thật thà là một thợ săn gấu lão luyện nhưng đã suýt mất mạng vì trò gian manh của Sài Vắn và chính hắn là người đã tra tấn Thim chết đi, sống lại... Một bộ phận thế hệ trẻ vùng cao cũng đang dần nhiễm những thói hư, tật xấu, cũng đang sống tàn nhẫn, lạnh lùng trước đồng loại đó chính là điều mà các nhà văn muốn cảnh báo với chúng ta.

Nghiên cứu các truyện ngắn về đề tài dân tộc, miền núi hiện đại, điều đọng lại khá sâu sắc trong lòng bạn đọc đó là chủ đề về tuổi trẻ và tình yêu. Đây là vấn đề khá quen thuộc trong văn học từ xưa đến nay. Tuổi trẻ và tình yêu luôn là nguồn cảm hứng dồi dào, bất tận, là chất men say cho các sáng tác văn học nghệ thuật. Nhà văn Lê Tônxtôi từng viết: “Suy cho cùng, bi kịch lớn nhất của con người là tình yêu”. Gácxông thì nói: “Tình yêu là hành vi cao cả nhất của tâm hồn và là kiệt tác của con người”. Với các tác giả truyện ngắn hiện đại, dù người ít, người nhiều, dù kín đáo hay trực tiếp nhưng khi viết về tình yêu của tuổi trẻ, mỗi người đều tạo ra những nét độc đáo riêng...

Với các truyện ngắn được khảo sát của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, ta bắt gặp mỗi tình của những chàng trai, cô gái miền sơn lâm dù khác nhau về điều kiện, hoàn cảnh nhưng rất mộc mạc, nên thơ và sâu sắc. Những mối tình ấy được nuôi dưỡng trong không gian mờ ảo, đượm màu huyền thoại ở bản Hua Tát, nó càng làm nổi bật nét nguyên sơ độc đáo của vùng rừng xa xứ lạ. Đó là tình cảm thầm kín mà mãnh liệt của chàng Khó mò côi, vừa nghèo, vừa xấu xí dành cho cô gái tên Pùa tuy bị liệt hai chân nhưng có sắc đẹp “khắp các ruộng không ai bì kịp, da trắng như trứng gà bóc, tóc mượt và dài, môi như son đỏ...”. Tấm chân tình của Khó cứ âm ỉ cháy và khát khao của anh là tìm bằng được thứ thuốc để chữa khỏi chân cho người mình yêu dù

điều đó là mong manh, có phần huyền hoặc. Khó tin tuyệt đối vào lời đồn đại là nếu săn được trái tim của con hổ dữ thì sẽ chữa được bệnh cho Pù. Vậy là “thấy Khó đi săn nhiều người ngạc nhiên. Người ta lại càng ngạc nhiên thấy Khó săn hổ không phải để lấy bùa phép may mắn cho chàng mà để lấy thuốc về chữa cho Pù. Đêm đêm, họ thấy Khó đứng dưới chân nhà sàn Pù chờ đợi như kẻ si tình...”^[9]. Dù không có được trái tim hổ và phải trả giá bằng chính mạng sống của mình nhưng tình yêu của chàng trai nghèo ấy vẫn khiến người đọc rung rung xúc động...

Tuổi trẻ thường gắn liền với những câu chuyện tình yêu và khát vọng hạnh phúc lứa đôi mãnh liệt. Với những chàng trai, cô gái vùng cao, các cung bậc của tình cảm được thể hiện rất hồn nhiên, không hề có sự gò bó hay toan tính bởi nó xuất phát từ những tâm hồn chất phác, ngây thơ. Không gian diễn ra mối tình của họ thường có hoa nở, gió thổi, suối reo làm nền và mượn thiên nhiên nhiên ấy để con người dễ sẽ chia, gần gũi với nhau hơn. Đó là mối tình của cô sơn nữ mới lớn tên May và chàng trai Chử ở truyện *Tiếng đàn môi sau bờ rào đá* được chớm nở trong cái lạnh se sắt của mùa xuân vùng cao, giữa không gian chợ tình là lướt men rượu say và reo rất điệu đàn môi gọi bạn tình. Mỗi dân tộc đều có một cách thức độc đáo riêng để người ta thể hiện tình cảm cùng nhau mà đàn môi của đồng bào các dân tộc miền núi phía Bắc là một dẫn chứng điển hình. Từ những sự ngưng ngừng, ngại ban đầu, qua thời gian cùng tiếng đàn môi thủy chung, nhận nài, những trái tim yêu của tuổi trẻ dần đến cạnh nhau để hòa cùng nhịp đập yêu thương. “Vừa nằm một lúc, chập chờn ngủ thì May nghe có tiếng đàn môi cất lên... Tiếng đàn cứ gọi mãi, gọi mãi, mà tiếng đàn môi đêm nay cũng có gì khang khác, dài hơn trầm hơn, ngập ngừng hơn, vẫn tràn qua bờ đá vừa dày vừa cao như suối chảy. Nghe bao nhiêu lần mà lần nào May cũng hồi hộp, tim đập thình thịch...”^[10]. Sau những mùa trăng là câu chuyện tình đặc sắc giàu chất lãng mạn, thơ mộng mà cũng quyết liệt của đôi trai gái người Mông. Không phải của đôi trai gái mà là của những người con trai, những người con gái Mông bản Vân Chải. Cuộc sống và tình yêu của họ được tác giả là người trong cuộc cùng chia sẻ, tạo cho người đọc cùng ulla vào sống chung một không gian văn hoá Mông hết sức đáng yêu, hết sức gần gũi, thân thuộc, cùng các nhân vật và cùng tác giả nhập cuộc với những gì đã và đang diễn ra trên nương, ngoài bến sông, dưới chân vách đá, cùng quả còn ngày hội, tiếng khèn lá đêm trăng, tiếng ngựa hí, tiếng quẩy của cá vật đẻ, đêm rừng đá, rừng cây, đêm bên khung cửi dệt vải và tiếng xay lúa ù ù của người chị dâu goá chồng, cảnh sinh hoạt của người Mông trong những căn nhà chình tường đất bao đời trong thung lũng đá...

Truyện ngắn *Hoa bay cuối trời* của nhà văn Cao Duy Sơn lại kể về một mối tình thật đẹp giữa đôi trai tài gái sắc, chàng thanh niên Khor ở Háng Vải “khỏe như con trâu tơ dực chưa vực cày” và cô gái tên Đình ở Pác Gà có gương mặt “đẹp như bông đào trong nắng. Nụ cười bên lên, mắt chớp như cánh vẫy của loài bướm hoa... làn da nàng trắng mịn như mỡ đông, tươi mát như sương loang mặt hồ...”^[11]. Nhà văn đã để cho mối tình của họ nảy nở vào đúng dịp mùa xuân khi phần thắng của lễ hội cướp đầu pháo thuộc về Khor, chàng cùng với người yêu ra bờ suối để nàng chăm

sóc vết thương, giữa không gian yên ắng “chỉ những bông mận nở muộm như tuyết trắng bên những cành đào rực đỏ dưới chân núi khê đưa trong gió xuân...”, họ đã dành cho nhau nụ hôn đầu đời, dề dặt, trong sáng và thật lãng mạn. Đúng như điều chàng trai nói “lời yêu không như quần áo để khoe cho em biết anh yêu em nhiều đến thế nào”, họ đã hứa hẹn, đã mơ đến một ngày đón nhau về trên một chiếc xe ngựa thật đẹp do chính tay chàng đóng. Nhưng sự đời vốn éo le và mối tình ấy như có bàn tay trêu ngươi của tạo hóa, tình yêu ấy đã chẳng thể đơm hoa kết trái. Sự hy sinh thầm lặng của người con gái, sự nhung nhớ, day dứt khôn nguôi của chàng trai cứ ám ảnh mãi bạn đọc. Chi tiết cuối truyện, ông lão Khor lần đầu tiên được đưa người tình thủy chung của mình trên cỗ xe ngựa đẹp nhất do ông tự tay đóng và để dành mấy chục năm cũng là lần cuối cùng họ được ở bên nhau khiến chúng ta không khỏi ngậm ngùi, tiếc nuối. Cũng giống như mối tình của những chàng trai, cô gái từ xưa đến nay thường bao giờ cũng gặp những khó khăn, cách trở và cũng có khi đó là bi kịch. Điều đáng trân trọng ở những nhân vật này đó là sức mạnh của niềm tin, của khát vọng sống mãnh liệt, tinh táo và không bị lụy khi phải đối diện với những cuộc tình không như ý muốn...

Đa số các mối tình trong truyện ngắn về đề tài dân tộc, miền núi là những mối tình đẹp nhưng không thành khi người ta còn trẻ. Phải đến lúc tuổi đã xế về bên kia núi, cái già đã làm bước chân mỏi, cái mắt mờ thì mối tình “ngày xưa” ấy mới có điều kiện sống dậy. Các truyện như *Chợ tình*, *Sức Hỷ* của Cao Duy Sơn đã kể về những mối tình già như thế. Ông lão Sinh ở *Chợ tình* dù đã hơn 80 tuổi nhưng vẫn đều đặn mỗi mùa xuân, đúng tháng ấy, ngày ấy, tại địa điểm gốc cây già cuối chợ, dù bận gì đi chăng nữa cũng phải đến bằng được để gặp người xưa. “Đã bao năm đến với chợ này, lão Sinh không nhớ... lão chỉ còn nhớ, con ngựa hôm nay lão đưa vào chợ đã là con thứ mười lăm lão thay. Giống ngựa chẳng thể sống lâu hơn người và chúng cũng không thể biết trong ngực lão, con tim thường đập rộn mỗi khi xuân đến...”^[12]. Cũng giống lão Sinh, lão Hỷ đã từng có một thời trai trẻ lỡ đường duyên phận và đã chôn chặt mối tình thủy chung vào lòng để chờ mấy chục năm sau nổi lại: “Lạy tổ tiên, ông bà tái, năm mươi năm trước Hỷ này chưa có duyên làm con rể nhà họ Tăng, hôm nay giao thừa, nén hương này Hỷ dâng tỏ lòng cung kính. Xin tiên tổ được làm bạn với Đình...”. Những mối tình vượt qua giới hạn về tuổi tác ấy chính là sự minh chứng cho sự mãnh liệt của tình yêu đôi lứa. Tình yêu ấy đơm hoa, kết trái giữa đại ngàn và chính nó sẽ lan tỏa hơi ấm, xoa dịu đi cái lạnh lẽo, cô quạnh ở vùng cao...

3. Kết luận

“Văn học viết về đề tài dân tộc miền núi thời gian qua tuy đã được Đảng và Nhà nước quan tâm đáng kể bằng những chính sách khuyến khích kịp thời nhưng nhìn chung những thành tựu của mảng văn học này chưa tương xứng với tiềm lực vốn có...”^[13]. Trong bối cảnh đó, các truyện ngắn hiện đại viết về đề tài dân tộc miền núi với những giá trị tư tưởng, nghệ thuật nổi bật đã thực sự tạo được sự chú ý của dư luận. Xét về khía cạnh nhân vật, các truyện ngắn mà bài báo khoa học này đề cập đã bước đầu dựng lên được hình tượng những con người miền núi một cách chân thực,

sinh động, sống gần bó, chan hòa với thiên nhiên, nâng niu, gìn giữ các phong tục truyền thống. “Thế giới các nhân vật trong các tác phẩm khá phong phú, sinh sắc và nổi bật lên hai hình tượng đó là người phụ nữ và người trẻ tuổi...”^[14]. Hình tượng những người phụ nữ vùng cao hiện lên từ những trang truyện không chỉ đẹp ở hình thức mà còn lấp lánh đức hy sinh, lam lũ, táo tợn và luôn có ý thức rất rõ về trách nhiệm “giữ lửa” để sưởi ấm cho cả gia đình. Còn lứa tuổi trẻ nơi đại ngàn hùng vĩ vượt qua những nhọc nhằn không thuộc về bản ngã lại hiện hữu cùng những phẩm chất đáng quý như sự khỏe mạnh, năng động, chịu khó, giàu khát vọng vươn tới xây dựng cuộc sống ấm no cùng thế giới tâm hồn trong sáng, thuần khiết với tình yêu thủy chung, tình nghĩa vợ chồng sâu nặng. Phải chăng đó chính là những thông điệp lạc quan, tin tưởng về tương lai tươi sáng để “miền núi tiến kịp vùng xuôi” mà các tác giả truyện ngắn hiện đại về đề tài dân tộc miền núi gửi gắm qua từng trang viết./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Bích Thúy (2008), Người đàn bà miền núi, tập truyện ngắn, NXB Phụ nữ, Hà Nội, tr.5.
- [2] Bình Nguyên Trang (14/2/2006), Con của núi, báo Công an Nhân dân.
- [3] Nguyễn Huy Thiệp (1995), Những ngọn gió Hua Tát, NXB Văn hóa, Hà Nội, tr.12.
- [4], [5], [6], [7]. Đỗ Bích Thúy (2001), Sau những mùa trăng, tập truyện ngắn, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.46, 62, 66, 69.
- [8] Đỗ Bích Thúy (2003), Những buổi chiều ngang qua cuộc đời, tập truyện ngắn, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.18.
- [9] Nguyễn Huy Thiệp (2001), Tập truyện ngắn, NXB Phụ nữ, Hà Nội, tr.27.
- [10] Đỗ Bích Thúy (2005), Tiếng đàn môi sau bờ rào đá, tập truyện ngắn, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.45.
- [11] [12] Cao Duy Sơn (2008), Hoa bay cuối trời, tập truyện ngắn, NXB Thanh niên, tr.70, 220.
- [13] Phạm Duy Nghĩa, Văn xuôi miền núi và vấn đề truyền thống – hiện đại, Văn nghệ Quân đội, 17/7/2009.
- [14] Nhiều tác giả (2007), Truyện kể về phong tục, truyền thống văn hóa các dân tộc Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr.191.

(BBT nhận bài: 21/11/2016, hoàn tất thủ tục phản biện: 28/02/2017)